

Bản án số: 17 /2020/HNGĐ – ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2020.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tường Thị Tuyết;
2. Ông Đặng Hồng Sinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST – HNGĐ ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Ngọc Ch.

Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Th.

Địa chỉ: Thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 30/6/2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Vũ Ngọc Ch trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 30/3/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, từ đó vợ chồng luôn cãi chửi nhau. Từ năm

2017 đến nay anh và chị Thắm đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với chị Vũ Thị Th.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh sinh được 02 cháu, cháu thứ nhất Vũ Đại Th, sinh ngày 05/01/2010, cháu thứ hai Vũ Thúy H, sinh ngày 18/4/2011, từ khi vợ chồng sống ly thân thì các cháu vẫn đang ở với anh. Chị Thắm hay đi làm ăn xa nhà, không có điều kiện chăm sóc các cháu. Vì vậy khi ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị Thắm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn chị Vũ Thị Th, do thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy Tòa án không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng, đã niêm yết công khai tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật nhưng chị Thắm không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không có văn bản trả lời và không đến Tòa án.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Vũ Ngọc Ch vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên toà:

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Ngọc Ch được ly hôn chị Vũ Thị Th. Về con giao cả hai con chung cho anh Ch nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Thắm không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Ngọc Ch khởi kiện chị Vũ Thị Th về việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn chị Vũ Thị Th có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Vũ Ngọc Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Vũ Thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vũ Ngọc Ch và chị Vũ Thị Th.

[2] Anh Vũ Ngọc Ch và chị Vũ Thị Th kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bán Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2010, ngày 30 tháng 3 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh Vũ Ngọc Ch và chị Vũ Thị Th sau khi kết hôn sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, từ đó vợ chồng luôn cãi chửi nhau. Từ năm 2017 đến nay anh và chị Thắm đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, tại biên bản xác minh ngày 24/7/2020 chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng anh Vũ Ngọc Ch chung sống với nhau có mâu thuẫn như ở trên. Xét thấy mâu thuẫn của anh Ch và chị Thắm là có thật, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh Ch cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay Anh Vũ Ngọc Ch xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Ngọc Ch, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Vũ Ngọc Ch được ly hôn chị Vũ Thị Th.

[4] Về con: Anh Vũ Ngọc Ch và chị Vũ Thị Th sinh được 02 cháu, cháu thứ nhất Vũ Đại Th, sinh ngày 05/01/2010, cháu thứ hai Vũ Thúy H, sinh ngày 18/4/2011. Anh Ch có nguyện vọng nuôi cả hai cháu.

Xét thấy anh Vũ Ngọc Ch là lao động tự do, tại biên bản xác minh chính quyền địa phương cung cấp thu nhập bình quân là 200.000 đồng /ngày, hiện tại anh Chiến đang ở cùng bố mẹ đẻ, bản thân chị Vũ Thị Th thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án chị Vũ Thị Th không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Vũ Đại Th và Vũ Thúy H có nguyện vọng muốn ở với anh Ch, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Chiến, giao cả 02 cháu cho anh Chn nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Ngọc Ch không yêu cầu chị Vũ Thị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Anh Vũ Ngọc Ch không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, anh Vũ Ngọc Ch phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Vũ Ngọc Ch được ly hôn chị Vũ Thị Th.
2. Về con: Anh Vũ Ngọc Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đại Th, sinh ngày 05/01/2010 và cháu Vũ Thúy H, sinh ngày 18/4/2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Ngọc Ch không yêu cầu chị Vũ Thị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Vũ Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Ngọc Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003419 ngày 02 tháng 7 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Bản Xèo;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

